

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 16/2024/HS-PT
Ngày: 21-06-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thanh Hải**

Các Thẩm phán: Bà **Bạch Thị Hồng Hoa**

Ông **Vũ Văn Túc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Phương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Quốc Hùng** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2024/TLPT-HS ngày 15/01/2024 đối với các bị cáo **Bùi Văn C**, **Nguyễn Đình Q**. Do có kháng cáo của các bị cáo **Bùi Văn C**, **Nguyễn Đình Q** đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Bùi Văn C; sinh ngày 12/12/1988; Nơi cư trú: S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Bùi Văn N** (đã chết) và bà **Bùi Thị N**; có vợ là **Hoàng Thị P**, sinh năm 1991 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến nay, có mặt

2. Nguyễn Đình Q, sinh ngày 08/9/1996; nơi cư trú: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Nguyễn Đình N** và bà **Bùi Thị S**. Có vợ là **Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm 2005; chưa có con. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2022 đến ngày 17/01/2023, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Văn L; sinh ngày 05/01/1992; nơi cư trú: thôn Đèo Cáo Lân Chàm, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị:

Công ty Cổ phần C; địa chỉ: Khu công nghiệp L, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh B - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T - Giám đốc nhà máy. Xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

4. Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

5. Anh Lê Đức H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện S, TP Hà Nội.

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là quản lý bộ phận kho của Công ty Cổ phần C, do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên khoảng tháng 3/2022 L chỉ đạo cấp dưới của mình là Bùi Văn C (tổ trưởng kho của công ty) khi nào hàng đến bộ phận kho gồm tám tế bào pin năng lượng mặt trời (tám pincell) và dây hàn thì xuất dư số lượng và cất riêng vào một khu vực với mục đích khi nào thuận lợi thì mang đi bán. Sau đó Bùi Văn C bàn bạc với Nguyễn Đình Q là nhân viên của Công ty để cùng thực hiện. Phương thức thực hiện của các đối tượng là rút từ các pallet để hàng sau khi thực hiện xong sẽ quấn lại màng bọc nilon nhằm che mắt phần đã rút đi (Mỗi pallet 500kg các đối tượng sẽ rút khoảng 20 – 30kg). Cùng thời điểm đó Nguyễn Văn L đã lên mạng tìm nơi tiêu thụ sản phẩm. Sau đó Luân đã tìm được Công ty T có địa chỉ: huyện Q, tỉnh B là nơi thu mua sản phẩm.

Từ tháng 3/2022 đến tháng 11/2022 L, C, Q đã lấy trộm được tổng số 538,8 kg dây hàn và 6.960 tấm pincell. Trong đó L và C đã trực tiếp chuyển ra khỏi công

ty CRC 300kg dây hàn bán cho công ty T 03 lần. Lần thứ nhất là L và C vận chuyển 100kg dây hàn vào xe ô tô BKS 99A - 445.81 của em gái L, sau đó L trực tiếp đưa đến Công ty T để bán với giá 17.000.000 đồng. Lần thứ 2 và lần thứ 3 L có thuê xe công ty T đến lấy hàng, sau đó L và C đưa dây hàn lên xe của Công ty để chở về công ty T. Tổng 03 lần Luân bán cho công ty T dây hàn với giá 51.000.000 đồng. Số tiền này L đưa cho C 15.000.000 đồng, trả tiền xe cho lái xe Lê Đức H của công ty T là 4.000.000 đồng. Còn lại 32.000.000 đồng L chi tiêu cá nhân hết. Số tiền 15.000.000 đồng C nhận được chia cho Nguyễn Đình Q 1.500.000 đồng, đưa cho Nguyễn Tiến T và Hoàng Văn T1 mỗi người 500.000 đồng. Số sản phẩm chưa tiêu thụ còn lại gồm 238,8 kg dây hàn và 4.320 tấm pincell được đặt trong thùng catong được đặt trong kho hàng thải. Còn 2.640 tấm pincell được đặt trong 02 thùng catong giấu trong phòng kho của công ty.

Ngày 25/11/2022 khi biết việc, công ty C tiến hành kiểm kê vật tư, phát hiện việc thiếu hụt vật tư Chấn bảo Nguyễn Đình Q và Đình Văn L vận chuyển các thùng catong dây hàn vào lại kho của công ty và đập 4.320 tấm pincell được đóng trong 03 thùng catong tại kho hàng thải.

Ngày 28/11/2022 Bùi Văn C, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn L đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả định giá tài sản:

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL – HĐĐGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại gồm 238,8 kg dây hàn trị giá: 79.850.647 đồng; 6.960 tấm tế tấm tế bảo quang điện (dùng để sản xuất pin năng lượng mặt trời) có giá 205.389.600 đồng. Tổng cộng: 285.240.247 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định: Trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại gồm 300 kg dây hàn trị giá 100.314.883 đồng.

Tổng cộng tài sản trị giá: 385.555.130 đồng.

Về trách nhiệm Dân sự: Công ty cổ phần C yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 385.555.130 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường 200.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đình Q đã bồi thường 50.000.000 đồng; bị cáo Bùi Văn C đã bồi thường 30.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS - ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Văn C, Nguyễn Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn C 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/11/2022 đến ngày 17/01/2023)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2023 bị cáo Bùi Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 11/12/2023 bị cáo Nguyễn Đình Q kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn C tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Đình Q giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi văn C tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo, căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật TTHS, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi văn C.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q: Tòa án nhân dân huyện L đã xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp được chứng cứ mới đó là bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo mới lập gia đình, vợ bị cáo đang mang thai và không có việc làm, bố mẹ sức khỏe yếu, thường xuyên ốm đau. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C và bị cáo Nguyễn Đình Q trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn C tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Văn C.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời

khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Từ tháng 3/2022 đến tháng 11/2022, bị cáo tiếp nhận ý chỉ chỉ đạo của L và C, cùng C lấy trộm các nguyên vật liệu của Công ty cổ phần C là 538,8 kg dây hàn và 6.960 tấm pincell cất giấu vào kho hàng lỗi hỏng, tổng giá trị tài sản là 385.555.130 đồng.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lấy trộm tài sản của công ty là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn trên địa phương. Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật

[3]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình Q, HĐXX nhận thấy:

Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tích cực bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần C (50.000.000 đồng), bị cáo có ông ngoại được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Q 03 năm tù là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ sức khoẻ yếu thường xuyên ốm đau, bị cáo mới lập gia đình, vợ bị cáo đang mang thai và không có việc làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, trong vụ án này bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu, số tiền hưởng lợi rất ít 1.500.000đ. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tại địa phương, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giữ nguyên hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không trái với Điều 65 BLHS và Văn bản hợp nhất số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Quỳnh.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Đình Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Bùi Văn C.

Căn cứ điểm **b khoản 1 Điều 355; Điều 357** Bộ Luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS - ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình về hình phạt đối với đối với bị cáo Nguyễn Đình Q, cụ thể:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Nguyễn Đình Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Bị cáo Bùi Văn C, Nguyễn Đình Q không phải nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc phẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND H.Lương Sơn;
- Cục THADS H.Lương Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Túc

Bạch Thị Hồng Hoa

Trần Thanh Hải

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND H.Lương Sơn;
- Cục THADS H.Lương Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải